

Số: 03/2024-QĐVDS-ST

Sơn La, ngày 19 tháng 9 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v Tuyên bố một người mất tích

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SƠN LA, TỈNH SƠN LA

Thành phần phiên họp gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp:* ông Lê Lương Anh.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La:* bà Nguyễn Thị Quỳnh Lan - Kiểm sát viên.
- *Thư ký phiên họp:* ông Đỗ Anh Tú - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.

Ngày 19 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La. Tiến hành mở phiên họp công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 01/2024/TLST-VDS. ngày 19/01/2024 theo Quyết định mở phiên họp số 01/2024/QĐST - VDS, ngày 10 tháng 9 năm 2024 đối với yêu cầu về việc: “Yêu cầu Tuyên bố một người mất tích”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu:* Ông **Võ Xuân H**, sinh năm 1957. Địa chỉ: **tổ A, phường Q, thành phố S, tỉnh Sơn La**. Có mặt tại phiên họp.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* bà **Trần Thị N**, sinh năm 1960.

Địa chỉ trước khi biệt tích: **tổ A, phường Q, thành phố S, tỉnh Sơn La**.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

*Trong đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự ngày 20 tháng 10 năm 2023 và ý kiến trình bày tại phiên họp, ông **Võ Xuân H** trình bày:*

- Ông **Võ Xuân H** và bà **Trần Thị N** kết hôn với nhau từ ngày 04/10/1983, kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại **Ủy ban nhân dân xã M, huyện Q, tỉnh Sơn La**. Sau thời gian kết hôn, ông bà chung sống hạnh phúc, hòa thuận với nhau được hơn 30 năm. Đến khoảng năm 2015 sau khi có mâu thuẫn gia đình do bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Từ ngày 13/10/2015, bà **N** tự bỏ nhà đi không để lại bất cứ thông tin gì cho đến nay, không lần nào quay lại gia đình, ông cùng các con và gia đình nội ngoại đã bằng mọi biện pháp liên lạc, tìm kiếm nhưng không có kết quả. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, ông **Võ Xuân H** có

nguyện vọng xin ly hôn với bà **Trần Thị N**, ông **H** đã làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La yêu cầu Tuyên bố một người mất tích đối với bà **Trần Thị N**.

Về con chung: Hiện nay các con của ông bà đều đã trưởng thành, đều đã có gia đình riêng và không chung sống với ông bà.

Về việc quản lý tài sản của người vắng mặt tại nơi cư trú: ông **Võ Xuân H** xác nhận trong thời gian vợ chồng chung sống thì ông bà có một ngôi nhà xây cấp IV, diện tích khoảng 70m² tại **tổ A, phường Q, thành phố S** trên diện tích đất khoảng 120m² đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên của ông bà. Ông **H** đề nghị được quản lý tài sản trên và sau này cho các con.

Tại phiên họp ông **Võ Xuân H** vẫn giữ nguyên yêu cầu về việc: “Yêu cầu Tuyên bố một người mất tích đối với bà **Trần Thị N**”.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La tham gia phiên họp đề nghị Tòa án xem xét chấp nhận yêu cầu yêu cầu Tuyên bố một người mất tích của ông **Võ Xuân H** đối với bà **Trần Thị N**.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La; tỉnh Sơn La tại phiên họp:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết việc dân sự, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm mở phiên họp, Thẩm phán, Thư ký phiên họp đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ Điều 68, điều 69 Bộ luật dân sự năm 2015; Khoản 3 Điều 27; khoản 2 Điều 35; khoản 2 Điều 39; Điều 149 và Điều 389 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm đ khoản 1 điều 12, khoản 5 điều 16 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH, ngày 30/12/2016 của ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, đề nghị: Tuyên bố bà **Trần Thị N** mất tích.

Về lệ phí việc dân sự sơ thẩm: Miễn lệ phí dân sự sơ thẩm cho ông **Võ Xuân H** do ông là người cao tuổi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố Sơn La nhận định:

[1] *Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án:*

Ngày 20/10/2024, ông **Võ Xuân H** có đơn yêu cầu tuyên bố một người mất tích đối bà **Trần Thị N**, sinh năm 1960, nơi cư trú cuối cùng trước khi biệt tích: **tổ A, phường Q, thành phố S, tỉnh Sơn La**. Trước khi bà **N** bỏ nhà đi biệt tích thì ông bà đều chung sống trên địa bàn **thành phố S**. Căn cứ vào khoản 2 Điều 27, khoản 2 điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, việc dân sự trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.

[2] *Về nội dung yêu cầu tuyên bố một người mất tích :*

Theo đơn, bản tự khai và lời khai của người yêu cầu, kết quả xác minh tại chính quyền **tổ A, phường Q, thành phố S** và **Công an phường Q, thành phố S**, nơi cư trú cuối cùng của bà **Trần Thị N** trước khi biệt tích, xét thấy. Từ tháng 10/2015, bà **Trần Thị Ngọc T** bỏ nhà đi không để lại bất cứ thông tin gì cho đến nay bà **N** không lần nào quay lại gia đình, ông **Võ Xuân H** cùng các con và gia đình đã bằng mọi biện pháp pháp liên lạc, tìm kiếm nhưng không có kết quả. Ông **Võ Xuân H** có nguyện vọng xin ly hôn với bà **Trần Thị N**, ông **H** đề nghị Tòa án Yêu cầu **T** bố một người mất tích đối với **Trần Thị N** để làm thủ tục giải quyết ly hôn.

Trong quá trình thụ lý, giải quyết việc dân sự, Tòa án đã đăng thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố mất tích bà **Trần Thị N** trên **báo P 03** số liên tiếp (các số 116/ngày 25/4/2024, số 117/ngày 26/4/2024 và số 118/ngày 27/4/2024) và đăng thông báo tìm kiếm bà **N** tại **Trung tâm Q**, phát lúc 17 giờ 30 phút các ngày 27, 28, 29/4/2024, đồng thời cũng đăng thông báo tìm kiếm người mất tích bà **Trần Thị N** trên Cổng thông tin điện tử của Tòa án nhân dân Tối cao để tìm kiếm bà **N**. Hết thời hạn đăng thông báo tìm kiếm trên các phương tiện truyền thông nhưng không thấy tin tức của bà **N** cũng như bà **N** không liên lạc với gia đình và ông **Võ Xuân H**.

Như vậy bà **N** đã biệt tích trên 02 năm liên tục khỏi nơi cư trú cuối cùng, vì vậy cần chấp nhận yêu cầu Tuyên bố một người mất tích của ông **Võ Xuân H** đối với bà **Trần Thị N**.

*[3] Về áp dụng biện pháp quản lý tài sản của chị **Vị Thị B**:*

Theo đơn và lời khai của người yêu cầu ông **Võ Xuân H** và quá trình xác minh xác nhận trong quá trình chung sống của vợ chồng ông bà có 01 (Một) ngôi nhà xây cấp IV, diện tích khoảng 70m², trên diện tích đất 113,8m², có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có số CE 339934, mang tên **Trần Thị N, Võ Xuân H**; địa chỉ thửa đất: **tổ A, phường Q, thành phố S, tỉnh Sơn La**, do **Sở T1** cấp ngày 09/12/2016, ông **H** đề nghị Tòa án áp dụng biện pháp quản lý tài sản và giao tài sản cho ông quản lý. Do đó Tòa án cần giao cho ông **H** quản lý số tài sản trên.

[4] Về chi phí, lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: ông **Võ Xuân H** phải chịu chi phí cho việc đăng, phát thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú trên các phương tiện thông tin đại chúng và được miễn lệ phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật do ông **Võ Xuân H** là người cao tuổi.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điều 68, điều 69 Bộ luật dân sự; Khoản 3 điều 27; khoản 2 điều 35; khoản 2 điều 39; Các điều 149, điều 371, điều 372 và điều 389 Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ điểm đ khoản 1 điều 12, khoản 5 điều 16 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH, ngày 30/12/2016 của ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận Yêu cầu của ông **Võ Xuân H** tuyên bố bà **Trần Thị N** mất tích.
- Tuyên bố bà **Trần Thị N**, sinh năm 1960. Địa chỉ trước khi biệt tích: **tổ A,**

phường Q, thành phố S, tỉnh Sơn La, mất tích từ ngày 13 tháng 10 năm 2015.

2. Về tài sản chung: Giao cho ông **Võ Xuân H** quản lý 01 (Một) ngôi nhà xây cấp IV, diện tích khoảng 70m², trên diện tích đất 113,8m², có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có số CE 339934, mang tên **Trần Thị N, Võ Xuân H**; địa chỉ thửa đất: **tổ A, phường Q, thành phố S, tỉnh Sơn La**, do **Sở T1** cấp ngày 09/12/2016.

3. *Lệ phí giải quyết việc dân sự*: Ông **Võ Xuân H** được miễn lệ phí việc dân sự sơ thẩm.

4. *Về quyền kháng cáo*: Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 (Mười) ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La có quyền kháng nghị trong hạn 10 (Mười) ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La có quyền kháng nghị trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND TP Sơn La (3);
- Đương sự;
- Chính quyền địa phương;
- Lưu hồ sơ, AV.

**THẨM PHÁN
CHỦ TOẠ PHIÊN HỌP**

Lê Lương Anh